

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2022/HS-ST  
Ngày 29-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Liễu Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Ông Triệu Văn Viên.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần là Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Bé Văn H1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 04 tháng 9 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn T2 và bà Bé Thị M (đã chết); có vợ là Lộc Thị B2 và có 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2022, tạm giam từ ngày 19/5/2022 đến nay; có mặt tại điểm cầu thành phần.

***- Người làm chứng:***

1. NLC1, sinh năm 1996; vắng mặt.
2. NLC2, sinh năm 1997; vắng mặt.
3. NLC3, sinh năm 1988; vắng mặt.

- Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:

1. Bà Chu Thanh Huyền – Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
2. Bà Nguyễn Hà Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
3. Ông Mông Đức G và ông Hứa Minh H2 – Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bé Văn H1 là người nghiện chất ma túy. Từ đầu tháng 4/2022, Bé Văn H1 nhiều lần xuống địa bàn xã T3, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy với những người không quen biết về bán kiếm lời; bị cáo đã bán cho nhiều người nhưng không biết họ tên, địa chỉ; chỉ nhớ vào khoảng 14 giờ ngày 15/5/2022 đã bán cho NLC1 sinh năm 1996 là người cùng thôn 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày 15/5/2022, NLC2 sinh năm 1997 ở cùng thôn đến hỏi mua 01 (một) gói ma túy và đưa cho bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bị cáo nhận tiền và nói sẽ đi mua ma túy, lát nữa về sẽ đưa cho. Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2022, Bé Văn H1 mang theo 7.000.000 (bảy triệu) đồng (là tiền tích góp từ các lần bán ma túy trước bao gồm cả số tiền bán ma túy cho NLC2 và tiền bị cáo lao động tiết kiệm được) đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn C, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua chất ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây, Bé Văn H1 gặp và hỏi mua 7.000.000 (bảy triệu) đồng tiền ma túy với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không biết họ tên, địa chỉ). Sau khi nhận tiền, người đàn ông này đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho Bé Văn H1 một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và bên trong có 90 (chín mươi) gói ma túy Heroine. Bé Văn H1 cầm gói ma túy đi về nhà và đếm được 90 (chín mươi) gói ma túy, loại gói nhựa hàn kín hai đầu; đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, Bé Văn H1 đưa cho NLC2 01 (một) gói ma túy (do NLC2 đã trả tiền trước) và đến khoảng 19 giờ bán cho NLC3 sinh năm 1988 ở cùng thôn, 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Từ khi mua ma túy ngày 15/5/2022 đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, Bé Văn H1 tự sử dụng hết 16 (mười sáu) gói và bán được 20 (hai mươi) gói ma túy với giá mỗi gói là 100.000 (một trăm nghìn) đồng; bán cho nhiều người nhưng không biết họ, tên, địa chỉ; chỉ nhớ đã bán ma túy cho NLC2 và NLC3 như đã nêu ở trên. Khoảng 09 giờ ngày 16/5/2022, Bé Văn H1 đang đứng ở chuồng bò sau nhà của mình để chuẩn bị bán ma túy cho những người nghiện thì bị Tổ công tác gồm lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm của Đoàn biên phòng N phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang, Bé Văn H1 tự tay lấy ở dưới thanh gỗ của chuồng bò ra 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có

54 (năm mươi tư) đoạn ống nhựa màu trắng (còn gọi là gói) bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định.

Tổ công tác đã thu giữ của Bé Văn H1: 54 (năm mươi tư) đoạn ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu, trong mỗi đoạn nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroine, được niêm phong trong một phong bì in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG N” có chữ viết tay MA TÚY “Bé Văn H1”; số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Masstel” màu đen, viên đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3584141063172\*\*, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

Cùng ngày 16/5/2022, lực lượng chức năng đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bé Văn H1 nhưng không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 167/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 1,771 gam (đã trừ bì)”.

Tại Kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 01/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật”.

Tại Cơ quan điều tra, anh NLC1, anh NLC3, anh NLC2 trình bày nhiều lần được mua ma túy với Bé Văn H1 nhưng chỉ nhớ mua một lần vào ngày 15/5/2022, mỗi người mua 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng, cụ thể: NLC1 mua vào lúc 14 giờ; NLC2 đưa tiền cho Bé Văn H1 vào lúc 16 giờ 30 phút và nhận ma túy vào lúc 17 giờ 30 phút; NLC3 mua vào lúc 19 giờ; số lượng ma túy mua được đều đã sử dụng hết.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 07/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn H1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên. Chiếc điện thoại di động dùng để liên lạc với người thân trong gia đình, không liên quan đến việc mua bán ma túy; số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng bị tạm giữ là do bị cáo bán ma túy mà có.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bé Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng

hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đều đã có lời khai trong hồ sơ căn cứ theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi của bị cáo: Từ đầu tháng 4/2022, Bé Văn H1 đã đi mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, Bé Văn H1 đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ hoặc không biết họ tên, địa chỉ; chỉ nhớ trong ngày 15/5/2022, Bé Văn H1 đã bán ma túy cho NLC1 vào lúc 14 giờ, nhận tiền của NLC2 vào lúc 16 giờ và giao ma túy vào lúc 17 giờ 30 phút; bán cho NLC3 vào lúc 19 giờ; Bé Văn H1 bán cho mỗi người 01 (một) gói ma túy giá 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Hồi 09 giờ 30 phút ngày 16/5/2022, lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đoàn biên phòng N phối hợp với Đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn và Công an xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại thôn B1, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Bé Văn H1 54 (năm mươi tư) gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 1,771 gam (đã trừ bì) khi Bé Văn H1 đang chuẩn bị bán ma túy cho những người nghiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bé Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo

thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời và có ma túy cho bản thân sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; tuy nhiên bị cáo sử dụng chất ma túy từ năm 2021 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[8] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh ngày 16/6/2022 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì thư và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long; là vật dùng vào việc phạm tội, vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không sử dụng được. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng của bị cáo do bán ma túy mà có; bị cáo khai bán 20 (hai mươi) gói ma túy được 2.000.000 (hai triệu) đồng nhưng không nhớ bán cho ai vào thời điểm nào do đó không đủ căn cứ xác định, chỉ tịch thu trên cơ sở thực tế số tiền thu giữ được; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, viền đỏ đã qua sử dụng số IMEI 1: 3584141063172\*\*, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ, cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[13] Đối với NLC1, NLC2 và NLC3 là những người đã mua ma túy với bị

cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được số ma túy nên không có cơ sở để xử lý; cơ quan điều tra đã tách, chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú để xử lý theo quy định.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn H1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 16 tháng 5 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (1,242 gam chất ma túy Heroine) được để trong 01 (một) phong bì niêm phong in chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG N”, có chữ viết tay MA TÚY “Bé Văn H1” và toàn bộ các vỏ bao gói.

- 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu Thăng Long.

3.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, tạm giữ của bị cáo Bé Văn H1; được để trong 01 (một) phong bì niêm phong có dòng chữ viết tay TIỀN “Bé Văn H1”.

3.3. Trả lại cho bị cáo Bé Văn H1: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “Masstel” màu đen, viền đỏ, đã qua sử dụng, số IMEI 1: 3584141063172\*\*, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 09/8/2022).*

4. Về án phí: Bị cáo Bé Văn H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

*(Đã ký)*

**Liễu Thị Hạnh**